TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 396/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 497/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Đoàn Thị Tuyết N, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: 44G, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Nguyễn Duy K, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số nhà F, ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Duy K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Duy K thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị N và anh K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Hồng N1, sinh ngày 04/7/2004 và Nguyễn Hồng S, sinh ngày 11/6/2014.

Cháu Nguyễn Hồng N1 hiện tại đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Khi ly hôn, chị Đoàn Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng S. Ghi nhận chị Đoàn Thị Tuyết N không yêu cầu anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con

2.3. Về tài sản chung: Chị N và anh K tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4. Về nợ chung: Chị N và anh K khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.5. Về án phí: Chị Đoàn Thị Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003216 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre. Chị Đoàn Thị Tuyết N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo số biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Triều